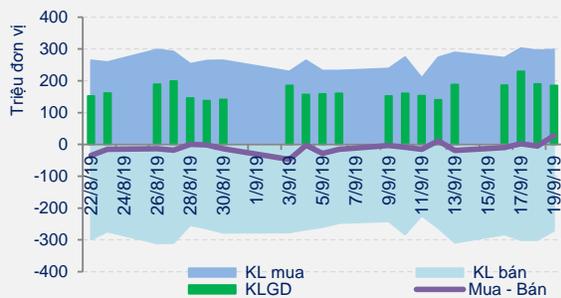
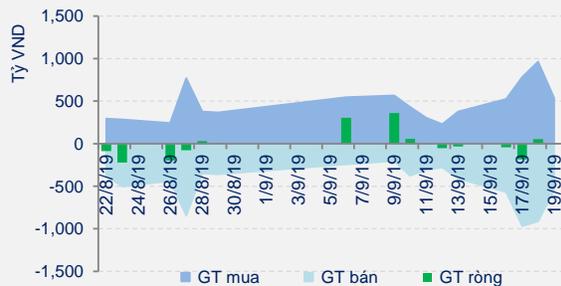


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/9/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	997.10	104.04
% Thay đổi	↑ 0.20%	↑ 1.71%
KLGD (CP)	184,955,148	27,312,261
GTGD (tỷ đồng)	3,701.04	381.15
Tổng cung (CP)	270,807,740	47,930,600
Tổng cầu (CP)	298,736,400	50,762,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	18,434,197	400,222
KL mua (CP)	18,193,957	1,437,100
GTmua (tỷ đồng)	540.53	10.43
GT bán (tỷ đồng)	543.84	7.96
GT ròng (tỷ đồng)	(3.31)	2.46

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	#DIV/0!	13.5	2.6	2.6%
Công nghiệp	↑ 1.91%	14.7	3.0	21.8%
Dầu khí	↑ 0.25%	19.8	2.4	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.37%	17.7	4.7	3.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.85%	13.1	2.4	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.14%	20.3	5.7	18.8%
Ngân hàng	↓ -0.09%	11.8	2.4	16.6%
Nguyên vật liệu	↑ 1.11%	13.5	1.7	6.5%
Tài chính	↓ -0.11%	22.3	4.2	25.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.19%	15.0	3.1	2.7%
VN - Index	↑ 0.20%	16.8	3.9	105.5%
HNX - Index	↑ 1.71%	9.1	1.6	-5.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch chủ yếu với sắc đỏ phiên hôm nay và chỉ đảo chiều trong phiên ATC nhờ lực kéo của nhóm cổ phiếu ngân hàng, qua đó giúp VN-Index kết phiên tại mức điểm cao gần nhất trong phiên. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,95 điểm (+0,20%) lên 997,10 điểm; HNX-Index tăng 1,75 điểm (+1,71%) lên 104,04 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm đáng kể với giá trị giao dịch đạt 4.082 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 212,2 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.127 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 212 mã tăng, 130 mã tham chiếu, 220 mã giảm. Nhóm cổ phiếu trụ cột phân hóa, trong khi các cổ phiếu ngân hàng đóng vai trò dẫn dắt chính giúp VN-Index đảo chiều tăng điểm như VCB (+1,1%), CTG (+2,2%), TCB (+1,5%), HDB (+1,0%), MBB (+0,7%), TPB (+0,9%), VPB (+1,7%), STB (+3,4%)... thì ở chiều ngược lại, một vài trụ cột vẫn đóng cửa trong sắc đỏ như VIC (-0,6%), BID (-0,9%), MSN (-0,9%), GAS (-0,2%), NVL (-0,5%), VJC (-0,1%), PLX (-0,3%)... Trên sàn HNX, ACB (+3,1%), SHB (+4,8%), VCS (+5,2%)... đều tăng giúp chỉ số HNX-Index có phiên tăng điểm thứ bảy liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên giao dịch nhiều cảm xúc đối với thị trường khi chỉ số VN-Index có lúc đã giảm gần về ngưỡng 990 điểm vào đầu phiên chiều. Chính tại đây, cầu bắt đáy xuất hiện đã giúp VN-Index hồi phục và dần đóng cửa trong sắc xanh nhẹ. Phiên hôm nay cũng là phiên đảo hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 9 có thể là một phần nguyên nhân lý giải cho mức dao động khá mạnh của chỉ số trong phiên. Trên góc độ kỹ thuật, VN-Index vẫn nằm trong vùng kháng cự 995-1.000 điểm trong phiên thứ ba liên tiếp cho thấy về mặt xu hướng chỉ số này vẫn chưa có sự cải thiện. Thanh khoản có sự cải thiện là một tín hiệu tích cực nhưng vẫn cần một phiên VN-Index đóng cửa trên ngưỡng 1.000 điểm để xác nhận xu hướng giảm co đi ngang chấm dứt. Khó ngoại cho thấy sự trung lập khi giá trị mua ròng hay bán ròng trong một vài phiên gần đây là khá thấp. Phiên mai sẽ là hạn cuối cho 2 quỹ ETF VNM và FTSE cơ cấu danh mục trong quý 3 này và nếu như diễn biến của những lần cơ cấu trước đó trong năm nay thì động thái này không gây ảnh hưởng nhiều lên diễn biến thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co trong vùng kháng cự 995-1.000 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng những nhịp kéo lên quanh vùng 1.000 điểm để chốt lời dần các cổ phiếu đã mua trước đó.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/9/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức đáy trong phiên tại 990,55 điểm. Tuy nhiên, lực cầu có sự gia tăng trong phiên ATC đã giúp chỉ số vượt lên trên ngưỡng tham chiếu và kết phiên trong sắc xanh nhẹ. Kết phiên, VN-Index tăng 1,95 (+0,20%) lên 997,10 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNIndex trong phiên hôm nay: VCB tăng 900 đồng, CTG tăng 450 đồng, MWG tăng 3.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm cơ nhẹ quanh mốc tham chiếu vào đầu phiên giao dịch sáng, từ 10h30 lực cầu gia tăng giúp chỉ số tăng mạnh và đã tăng được duy trì đến hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở gần mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,75 điểm (+1,74%) lên 104,04 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 700 đồng, VCS tăng 4.800 đồng, SHB tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP giảm 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 3,66 tỷ đồng, tương ứng bán ròng về khối lượng 556 nghìn cổ phiếu. CCQ E1VFN30 bị bán ròng nhiều nhất với giá trị 25,1 tỷ đồng tương ứng với 1,65 triệu ccq, tiếp theo là cổ phiếu PGD với 18,6 tỷ đồng tương ứng với 580 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 30,69 tỷ đồng tương ứng với gần 1,36 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 2,38 tỷ đồng, tương ứng mua ròng về khối lượng 1,04 cổ phiếu. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,6 tỷ đồng tương ứng với 1,02 triệu cổ phiếu, tiếp theo là cổ phiếu SHS với 1,36 tỷ đồng tương ứng với 183 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,34 tỷ đồng tương ứng với 24,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay và chỉ số hiện vẫn nằm trong vùng kháng cự 995-1.000 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 156 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 983 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 982 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 962 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giảm cơ trong vùng kháng cự 995-1.000 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ bảy liên tiếp và chỉ số hiện đã vượt qua được ngưỡng 103,3 điểm (MA50), thanh khoản khớp lệnh gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 24 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 101,9 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,3 điểm (MA50). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với mục tiêu tiếp theo của chỉ số là ngưỡng 104,9 điểm (MA200).



TIN TRONG NƯỚC

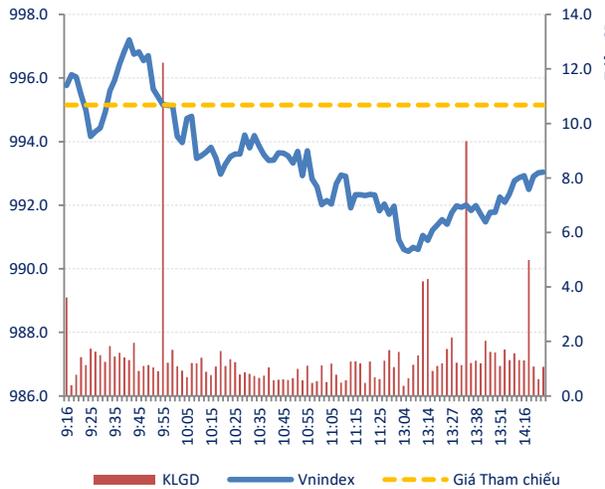
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,66 - 42,96 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 130 và tăng 40 nghìn đồng/lượng ở hai chiều mua vào và bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 19/09 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.147 đồng, tăng 4 đồng so với ngày 18/09.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 11,05 USD/ounce tương ứng 0,74% xuống 1.496,41 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,16% xuống mức 98,407 điểm. USD giảm so với EUR: 1 EUR đổi 1,1062 USD. USD giảm với GBP: 1 GBP đổi 1,2477 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,04 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ Brent giảm 0,95 USD tương ứng 1,49% xuống 63,60 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu thô nặng WTI giảm 1,23 USD tương ứng 2,12% xuống 58,11 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ đi ngang	Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số S&P 500 gần như đi ngang tại mức 3.006,73 điểm. Chỉ số Dow Jones tăng nhẹ 36.28 điểm (tương đương 0,1%) lên 27.147,08 điểm. Trong khi đó, chỉ số Nasdaq Composite giảm 0,1% xuống 8.177,39 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

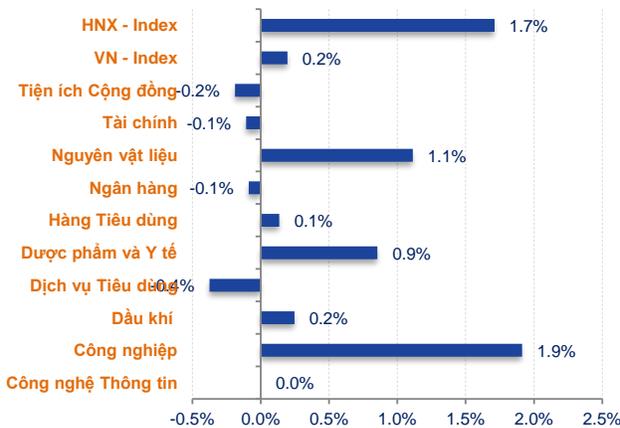
KLGD và VN-Index trong phiên



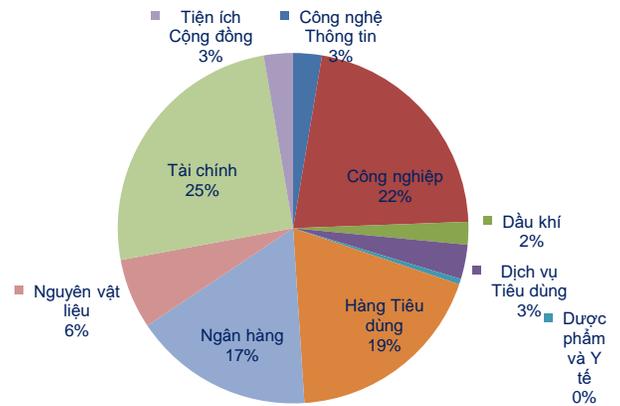
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



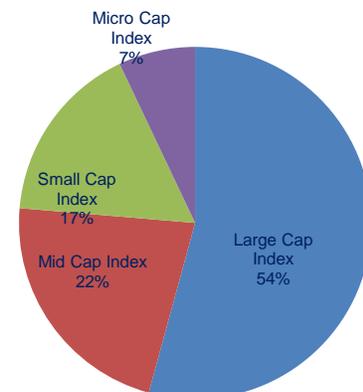
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	1,480,860	E1VFN30	1,654,420
2	HPG	1,358,140	PGD	580,580
3	STB	587,300	ITA	575,720
4	HNG	492,960	CTI	446,310
5	KBC	465,200	SSI	297,110

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,024,900	PVS	107,000
2	SHS	183,725	CEO	93,000
3	ART	99,900	HOM	42,800
4	IVS	15,800	BVS	40,000
5	SD9	14,000	VCS	24,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	26.90	26.80	↓ -0.37%	19,132,530
SBT	17.90	17.85	↓ -0.28%	11,933,450
STB	10.20	10.55	↑ 3.43%	8,165,240
DIG	14.15	14.05	↓ -0.71%	7,531,300
NLG	28.40	28.40	→ 0.00%	6,687,737

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.30	6.60	↑ 4.76%	5,689,809
ACB	22.40	23.10	↑ 3.13%	3,466,735
PVS	20.40	20.30	↓ -0.49%	1,560,452
MBS	15.00	15.30	↑ 2.00%	1,242,500
VIX	6.00	6.00	→ 0.00%	961,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMWG190	37.50	40.48	2.98	↑ 7.95%
CMWG190:	9.03	9.70	0.67	↑ 7.42%
TDG	2.00	2.14	0.14	↑ 7.00%
KHP	9.30	9.95	0.65	↑ 6.99%
IDI	6.76	7.23	0.47	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
VC9	11.20	12.30	1.10	↑ 9.82%
MBG	21.50	23.60	2.10	↑ 9.77%
PHN	27.80	30.50	2.70	↑ 9.71%
VDL	20.60	22.60	2.00	↑ 9.71%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1905	3.60	3.20	-0.40	↓ -11.11%
CHPG1904	0.74	0.68	-0.06	↓ -8.11%
RIC	5.89	5.48	-0.41	↓ -6.96%
DAT	18.00	16.75	-1.25	↓ -6.94%
HSL	8.64	8.04	-0.60	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
CET	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
PJC	31.50	28.40	-3.10	↓ -9.84%
PCG	12.20	11.00	-1.20	↓ -9.84%
SDA	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	19,132,530	3.0%	311	86.2	2.6
SBT	11,933,450	3250.0%	639	27.9	1.6
STB	8,165,240	8.7%	1,205	8.8	0.7
DIG	7,531,300	8.6%	1,003	14.0	1.2
NLG	6,687,737	15.2%	3,249	8.7	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,689,809	12.4%	1,730	3.8	0.5
ACB	3,466,735	25.7%	3,438	6.7	1.2
PVS	1,560,452	9.1%	2,391	8.5	0.8
MBS	1,242,500	11.8%	1,450	10.6	1.2
VIX	961,300	14.8%	1,737	3.5	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG190	↑ 7.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
MWG190	↑ 7.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
TDG	↑ 7.0%	2.7%	318	6.7	0.2
KHP	↑ 7.0%	-4.9%	(747)	-	0.7
IDI	↑ 7.0%	19.4%	2,704	2.7	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	↑ 10.0%	-10.1%	(629)	-	0.2
VC9	↑ 9.8%	0.2%	26	469.7	0.8
MBG	↑ 9.8%	3.5%	406	58.2	2.3
PHN	↑ 9.7%	21.9%	3,080	9.9	2.2
VDL	↑ 9.7%	10.2%	1,281	17.6	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	1,480,860	20.2%	3,002	5.8	1.4
HPG	1,358,140	19.3%	2,898	7.9	1.4
STB	587,300	8.7%	1,205	8.8	0.7
HNG	492,960	-12.6%	(1,449)	-	1.5
KBC	465,200	8.8%	1,849	8.3	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,024,900	12.4%	1,730	3.8	0.5
SHS	183,725	14.7%	1,976	3.8	0.6
ART	99,900	4.5%	504	3.4	0.2
IVS	15,800	1.2%	119	77.2	0.9
SD9	14,000	3.1%	775	7.7	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	406,531	4.4%	1,450	83.8	5.1
VHM	302,461	31.4%	4,791	18.8	5.7
VCB	302,274	25.2%	4,731	17.2	4.0
VNM	215,234	38.3%	6,060	20.4	7.6
GAS	198,668	27.1%	6,517	15.9	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,452	25.7%	3,438	6.7	1.2
VCS	15,210	44.0%	8,055	12.0	5.0
VCG	11,750	8.3%	1,459	18.2	1.8
PVS	9,703	9.1%	2,391	8.5	0.8
SHB	7,941	12.4%	1,730	3.8	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	2.37	20.2%	3,002	5.8	1.4
LAF	2.29	-24.4%	(2,037)	-	1.0
VCI	2.20	17.5%	3,890	8.9	1.6
DAH	2.09	6.3%	673	14.6	0.9
FDC	2.02	16.9%	2,557	5.2	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	5.18	-3.4%	(365)	-	0.1
HTP	4.18	-1.0%	(121)	-	0.3
L61	3.97	3.1%	620	16.8	0.5
MBG	3.72	3.5%	406	58.2	2.3
NSH	3.48	-0.7%	(83)	-	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
